

Số: 51/2025/QĐST- DS

Đồng Nai, ngày 20 tháng 11 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025, về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:
119/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng
11 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa
các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự
nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1978; CCCD số: 038078020346

Địa chỉ: thôn L, xã L, tỉnh Đồng Nai.

* Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1968; CCCD: 038068010680.

Bà Lê Thị T1, sinh năm: 1971; CCCD số: 070171002335.

Địa chỉ: thôn L, xã L, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn T và bà Lê Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn L
số tiền nợ từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97; tờ bản
đồ 12, diện tích đất 371,7m²; địa chỉ đất: thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là
thôn L 02, xã L, tỉnh Đồng Nai) và căn nhà trên đất cùng một số vật dụng trong gia đình
với số tiền 400.000.000đ và tiền lãi do chậm thanh toán 42.000.000 đồng. Tổng cộng số
tiền 442.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng).

*Kể từ ngày ông Phạm Văn L có đơn yêu cầu thi hành án ông Lê Văn T, bà Lê Thị
T1 vẫn chưa trả số tiền trên thì ngoài số tiền chậm trả, hàng tháng ông T bà T1 còn
phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật
dân sự.*

2.2. Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1305, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐ GD ngày 14/5/2024 của Văn phòng C, đối với diện tích đất 1276,3 m², tại thửa số 336, tờ bản đồ 35; địa chỉ đất: thôn I, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ); đứng tên bà Lê Thị The .

Ông Phạm Văn L có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị T1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hiệu DK 084348, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CN 07054/CN ngày 21/7/2023, do chi nhánh VP đăng ký đất đai huyện B (cũ) cấp ngày 21/7/2023, đứng tên Lê Thị The .

2.3. Án phí: Ông T bà T1 có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 5.420.000đ; ông Lương chịu 5.420.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông L đã nộp 10.840.000 đồng theo biên lai thu số 0002469 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 07/10/2025.

Trả lại cho ông L số tiền còn dư 5.420.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án; VKS tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát KV 11 – Đồng Nai;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh